

Số: 86/2025/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Hữu T, sinh năm: 1990;
Trú tại: Thôn P, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 1990;
Trú tại: Thôn P, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao 02 (hai) con chung là Trần Tường M, sinh ngày 13 tháng 06 năm 2019 và Trần Minh H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị Thúy N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà Như K yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông T, bà N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị Thúy N đều xác định không có.

- Về án phí: Ông Trần Hữu T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000343 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, tỉnh Khánh Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 116, ngày 17/8/2017);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng